



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

Hoàng Thị Giang

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/04/2018

Ngày phân biên đánh giá và sửa chữa: 05/05/2018

Ngày bài báo được duyệt đăng: 10/05/2018

Tóm tắt:

Xác định nội dung của công nghiệp hóa ở Việt Nam là một trong những nội dung cơ bản về xây dựng chế độ mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết đã tập trung làm sáng tỏ quan điểm của Người về nội dung công nghiệp hóa trên các lĩnh vực: cơ giới hóa, phát triển công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn; thực hiện một cuộc cách mạng kỹ thuật. Trên cơ sở đó, tác giả đã làm rõ sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0.

Từ khóa: công nghiệp hóa.

Đặt vấn đề

Công nghiệp hóa là vấn đề có tính quy luật phổ biến đối với tất cả các nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ rất sớm khẳng định tính tất yếu của công nghiệp hóa. Trong hệ thống các quan điểm về công nghiệp hóa, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến nội dung của công nghiệp hóa. Hồ Chí Minh xác định công nghiệp hóa là một giai đoạn tất yếu, không thể tránh khỏi, một nội dung bắt buộc của tiến trình đi tới xã hội chủ nghĩa; không tiến hành công nghiệp hóa, không thể có chủ nghĩa xã hội theo đúng nghĩa của nó; công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bởi theo Người, mục đích cuối cùng của công nghiệp hóa là đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Nội dung:

1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi liền với xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật là công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất. Để tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật, Người rất coi trọng việc nâng cao trình độ văn hoá cho người lao động, cũng như rất coi trọng lao động trí óc. Người nói: “Lao động trí óc có quý không? Quý. Lao động chân tay có quý không? Quý. Người lao động trí óc mà không liên hệ với lao động chân tay thì chỉ là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hoá kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa” [4, tr. 592].

Hồ Chí Minh sớm chỉ ra rằng, công nghiệp hóa phải gắn liền với vấn đề khoa học kỹ thuật.

Người coi trọng khoa học kỹ thuật và phổ biến khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất. Người cho rằng: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống nhân dân...Nhiệm vụ của khoa học kỹ thuật là cực kỳ quan trọng, cho nên mọi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học, kỹ thuật” [8, tr. 97].

Để phát triển khoa học kỹ thuật cần chú ý nâng cao trình độ văn hoá cho người lao động và tổ chức cho lao động trí thức tham gia vào hoạt động thực tiễn. Nghĩa là phải tìm cách khắc phục những nhược điểm của lao động chân tay và lao động trí óc. Quan điểm này của Hồ Chí Minh là phù hợp với thực tiễn của đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa bao gồm những nội dung sau:

Một là, thực hiện cơ giới hóa trong quá trình sản xuất

Ngay từ rất sớm, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương đưa máy móc, khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất nhằm giải phóng sức lao động và nâng cao năng suất. Hồ Chí Minh nhận thức yêu cầu cấp bách là phải cơ giới hóa toàn bộ nền kinh tế, “máy móc sẽ chấp thêm tay cho người làm, cho sức người tăng lên gấp trăm nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường” [6, tr. 445]. Quan điểm này của Bác đã bước đầu đề cập đến vấn đề tự động hóa trong quá trình sản xuất.

Khi bàn về thực hiện đổi mới kỹ thuật, trang bị công nghệ mới, Hồ Chí Minh luôn chú trọng mối quan hệ giữa trang bị mới với tận dụng, cải tiến công nghệ hiện có và sử dụng những công cụ cải tiến. Người nói: “Muốn cơ giới hóa nông nghiệp cũng còn mất khoảng 15, 20 năm chứ không làm

ngay một lúc được. Cho nên phải cải tiến nông cụ hiện có, phải làm những loại máy mới giản đơn, thợ mộc cũng đóng được, nông dân cũng làm được” [6, tr. 636]. Với quan điểm trên, Hồ Chí Minh rất chú ý đến động viên công nhân, nông dân, quân đội cải tiến kỹ thuật. Cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật được triển khai rất mạnh mẽ trong các xí nghiệp, các hợp tác xã vào đầu những năm 60 của thế kỷ XX thể hiện tư tưởng này của Người.

Đề đẩy mạnh quá trình cơ giới hóa, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của người công nhân, Người nói: “Ngày nay, nền công nghiệp được xã hội hóa, công nhân trở thành người làm chủ nhà máy” [5, tr. 69]. Để làm được điều đó, người công nhân phải là những người có tri thức về khoa học kỹ thuật. Như vậy, theo Hồ Chí Minh công nghiệp hóa sự phát triển về chất lượng, sự gắn kết chặt chẽ giữa các ngành của công nghiệp, nông nghiệp và của cả nền kinh tế do sự phát triển của kỹ thuật, công nghệ quy định.

Hai là, phát triển công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp

Tại Hội nghị ngành công nghiệp nhẹ ngày 16-1-1965, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh vai trò của công nghiệp nhẹ đối với phát triển công nghiệp, liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân, là nguồn tích lũy vốn để mở mang, phát triển công nghiệp trong điều kiện nước ta còn nghèo.

Xuất phát từ hoàn cảnh chiến tranh, sản xuất công nghiệp nhẹ không đòi hỏi qui mô lớn, tiền vốn đầu tư không nhiều, dễ đặt địa điểm, phù hợp với trình độ thủ công lúc đó, nên công nghiệp nhẹ là ngành công nghiệp quan trọng, đáp ứng nhu cầu cần thiết cho nhân dân. Người đề ra phương hướng sản xuất công nghiệp nhẹ là nhiều, nhanh, tốt, rẻ, là không ngừng cải tiến quản lý sản xuất, là phải hăng hái thi đua sản xuất và tiết kiệm, nhằm nhanh chóng cung cấp vốn, nguyên liệu để phát triển nền công nghiệp tiên tiến. Như vậy, trong điều kiện vật chất - kỹ thuật vừa yếu vừa thiếu, thì phát triển công nghiệp nhẹ để từng bước đẩy mạnh nền công nghiệp hiện đại, là giải pháp thiết thực và hiệu quả lúc đó.

Có thể nói tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp là bước khởi đầu cho quan điểm về phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phát triển cả công nghiệp và nông nghiệp, Người coi đó là “hai chân của nền kinh tế”. Nhưng nông nghiệp tự nó không thể đưa lại năng suất cao, hàng hóa nông sản nhiều và chất lượng tốt nếu không có sự tác động trực tiếp, gắn bó với công nghiệp. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định, công nghiệp phải giúp

đỡ nông nghiệp, phải thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn: “Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển” [7, tr. 376], và về lâu dài, công nghiệp là con đường cơ bản đảm bảo sự phát triển của nền kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân.

Quan niệm của Hồ Chí Minh trước tiên là công nghiệp hóa nông nghiệp nhằm trang bị máy móc cho nông nghiệp, cơ khí hóa sản xuất. Người khẳng định: “Muốn no thì phải sản xuất nhiều gạo. Muốn ấm thì phải sản xuất nhiều vải. Muốn có gạo, có vải thì nông nghiệp không thể để mãi như hiện nay mà phải có máy móc, máy móc là do quá trình công nghiệp mang lại” [7, tr. 62]. Do đó, “*Công nghiệp* phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là nông dân, cung cấp máy bơm, phân hóa học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp, và cung cấp dần máy cày, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp” [7, tr. 375].

Trong lần làm việc với nhân dân và cán bộ xã Đại Nghĩa (Hà Đông), Bác Hồ đã đề cập tới tư tưởng xây dựng những cánh đồng mẫu lớn. Người nói: “Nơi nào sản xuất lúa nhiều và tốt thì nơi đó sẽ thành vùng sản xuất lúa là chính, nơi nào sản xuất chè nhiều và tốt thì nơi đó sẽ thành vùng sản xuất chè là chính... Làm như vậy thì sau này dùng máy móc cũng dễ và tiện” [7, tr. 214].

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, là cơ sở để Đảng ta xác định những nội dung của đường lối công nghiệp hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0

2.1. Khái lược về cách mạng công nghệ 4.0

Cách mạng công nghệ là cuộc cách mạng trong lĩnh vực sản xuất; là sự thay đổi cơ bản các điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và kỹ thuật làm cho lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, tạo ra lượng của cải vật chất không lồ cho xã hội. Năng suất lao động tăng nhanh, khoa học - công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, phát triển kinh tế tri thức trở thành những đặc điểm chính của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0.

Có nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng nhìn chung, hầu hết các nhà nghiên cứu trên thế giới đều cho rằng, cho đến nay lịch sử loài người đã và đang trải qua bốn cuộc cách mạng công nghệ, với những nội dung chủ yếu sau:

Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ nhất,

diễn ra tại Tây Âu và Bắc Mỹ từ đầu thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX. Đây là cuộc cách mạng công nghiệp sơ khai với đúng nghĩa của nó, đánh dấu sự ra đời của hệ thống máy móc. Nhắc đến cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là nhắc đến thành tựu nổi bật: chế tạo máy móc (đặc biệt là đầu máy hơi nước), phát triển giao thông (đường sắt và đường biển).

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai được bắt đầu từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất (năm 1914) với thành tựu cơ bản là động cơ đốt trong (gắn với sự hình thành của các xe cơ giới) và điện. Phạm vi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, trên cơ sở kế thừa những thành tựu khoa học đã đạt được, diễn ra rộng hơn so với cuộc cách mạng lần thứ nhất, tuy nhiên trung tâm của nó vẫn nằm tại châu Âu và Bắc Mỹ, nơi có những tiền đề và cơ sở kỹ thuật phát triển mạnh mẽ.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được bắt đầu vào cuối những năm 60 của thế kỷ XX với sự xuất hiện của ngành điện tử và công nghệ thông tin. Cuộc cách mạng này vẫn còn tiếp diễn và chưa xác định được thời điểm kết thúc. Đây là cuộc cách mạng gắn với quá trình toàn cầu hóa sâu rộng, ảnh hưởng đến hầu hết mọi quốc gia trên thế giới. Với lượng hàng hóa khổng lồ, nhu cầu về nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm diễn ra mạnh mẽ, khiến sự gắn bó, hợp tác, ràng buộc giữa các quốc gia, các thực thể ngày càng chặt chẽ.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ra đời trên cơ sở nền tảng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, trọng tâm là các phát minh, phát kiến và sự kết hợp của ba “đại xu hướng”: vật lý, số hóa và sinh học, hay là sự kết hợp của ba thế giới: thế giới vật chất, thế giới ảo (thế giới số) và thế giới sinh vật. So với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển với tốc độ cấp số nhân. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp này là sự hợp nhất về mặt công nghệ, nhờ đó xóa bỏ ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học, đem lại sự kết hợp giữa hệ thống ảo và thực thể.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn liền với thuật ngữ “Công nghiệp 4.0”, lần đầu tiên được đưa ra tại Hội chợ Công nghệ Ha-nô-vơ (Hannover) ở Cộng hòa Liên bang Đức năm 2011. Khái niệm cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (FIR) lần đầu tiên được đề cập đến trong bản “Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao” được Chính phủ Đức thông qua vào năm 2012. Đây là một chương trình hỗ trợ của Chính phủ Liên bang Đức hợp tác với giới nghiên cứu và các hiệp hội công nghiệp hàng đầu của Đức nhằm cải thiện quy trình quản lý và sản xuất trong các ngành chế tạo thông

qua “điện toán hóa”. Từ đó đến nay, thuật ngữ “Công nghiệp 4.0” được sử dụng rộng rãi trên thế giới để mô tả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tóm lại, trên sự kế thừa và phát huy những thành quả vĩ đại của nhân loại, khoa học - công nghệ trên nhiều lĩnh vực (như trí tuệ nhân tạo, công nghệ người máy, in-3D kết nối vạn vật, công nghệ nano, công nghệ sinh học, vật liệu mới...) vừa là động lực, vừa tạo điều kiện và là môi trường thuận lợi cho việc tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có những tác động to lớn và rộng khắp về kinh tế, xã hội và môi trường ở tất cả các cấp độ: toàn cầu, khu vực và trong từng quốc gia.

2.2. Quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0

Khi đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang tạo ra thời cơ mới cho Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn và hiệu quả hơn vào nền kinh tế thế giới, là cơ hội để Việt Nam tiến thẳng vào lĩnh vực công nghệ mới, tranh thủ các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để đẩy nhanh hơn tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thu hẹp khoảng cách phát triển. Trước những tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đòi hỏi Đảng ta phải đề ra những chủ trương, đường lối phù hợp để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, trong điều kiện của thế giới và khu vực có nhiều biến động, với sự xuất hiện nhiều nhân tố mới, trong đó nổi bật là xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển kinh tế tri thức. Những nhân tố đó đã có tác động nhiều mặt (cả tích cực và tiêu cực) đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI dự báo, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ chủ yếu được nêu ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI là “Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế” [1, tr.130-131].

Như vậy, Đảng ta đã đưa ra đường lối có căn cứ lý luận và thực tế vững chắc để tranh thủ thời cơ phát triển nước ta thành một nước công nghiệp hiện

đại với nền tảng là kinh tế tri thức.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đưa ra những đường lối, chủ trương nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt trong bối cảnh phát triển kinh tế tri thức, Đảng ta coi đó là một trong những tiêu chí thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên trong từng thời kỳ, nhận thức của Đảng về vấn đề này cũng có những khác biệt và được điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn. Trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm và bài học thực tiễn của các kỳ đại hội trước, Đại hội Đảng lần thứ XII (năm 2016) đã cụ thể hóa, bổ sung phát triển và làm sáng tỏ thêm một số nội dung. Thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Nếu mô hình tăng trưởng kinh tế ở nước ta trước đây chủ yếu theo chiều rộng thì đến nay đã bước đầu có sự chuyển biến theo chiều sâu. Văn kiện Đại hội XII đã đưa ra định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế “trong thời gian tới kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững” [2, tr.87].

Để phát huy những đóng góp tích cực của khoa học - công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đã đưa ra phương hướng: “Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nghiên cứu và triển khai” [2, tr.88]. Như vậy, Văn kiện của Đại hội XII đặc biệt chú trọng vai trò của khoa học - công nghệ, coi khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế” [2, tr.120]. Văn kiện Đại hội XII xây dựng lộ trình phân đầu: Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam đạt trình độ phát triển của nhóm các nước dẫn đầu ASEAN; đến năm 2030, có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến trên thế giới. Văn kiện còn nêu định hướng cơ cấu lại nền kinh tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của các giai tầng xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập quốc tế.

Thứ hai, tiếp tục khẳng định công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là con đường tất yếu. Báo cáo chính trị tại Đại hội XII khẳng định: “Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” [2, tr.22]. Báo cáo còn nêu rõ: “Đây là chủ trương lớn, quan trọng được nêu ra từ Đại hội XI của Đảng. Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh quá trình này theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế” [2, tr.22]. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là phải hướng mạnh vào phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ sạch, tranh thủ những cơ hội “đi tắt, đón đầu” để hình thành nên những mũi nhọn phát triển theo trình độ tiên tiến của khoa học - công nghệ thế giới. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức sẽ phát huy được lợi thế để kết hợp sức mạnh sáng tạo của dân tộc với sức mạnh thời đại khai thác những ưu thế về vốn, công nghệ, thị trường của khu vực và thế giới để phát huy tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn lao động dồi dào của nước ta để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Xét về lâu dài, lợi thế về lao động chưa qua đào tạo và tài nguyên thiên nhiên sẽ ngày càng cạn kiệt, bởi vậy, cần phát huy lợi thế nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài để cạnh tranh và chiếm lĩnh những ngành có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Kế thừa và phát huy những thành tựu, bài học kinh nghiệm của 30 năm đổi mới, nhất là 5 năm gần đây, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu ra phương hướng phát triển đất nước trong 5 năm (2016 - 2020). “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” [2, tr.89] với chủ trương “công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tới là tiếp tục thực hiện mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu; huy động và phân bổ có hiệu quả mọi nguồn lực phát triển” [2, tr.90].

Thứ ba, điều chỉnh các chỉ tiêu cụ thể cho phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Mục tiêu đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại đã được xác định từ Đại hội VIII của Đảng và trên thực tế, 20 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu này. Quá trình thực hiện các chỉ tiêu của Đại hội XII đồng nghĩa với quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện chiến lược cán bộ.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Cùng với chiến lược cán bộ là chiến lược xây dựng và phát triển con người. Văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển” [2, tr.126]. Đúc kết và xây hệ giá trị văn hóa chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, ý thức tuân thủ pháp luật. Tạo chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

Như vậy, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng nhằm phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Muốn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa một cách bền vững và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng không còn con đường nào khác hơn con đường phát triển mạnh kinh tế tri thức, chăm lo phát triển văn hóa và con người, đổi mới mô hình tăng trưởng,

cơ cấu lại nền kinh tế tạo ra thế và lực để chủ động hội nhập kinh tế thế giới. Những điểm mới trong tư duy của Đảng về chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa được nêu ra trong Đại hội Đảng lần thứ XII, một mặt là sự tiếp nối những quan điểm, tư tưởng nhất quán của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong các kỳ đại hội trước, mặt khác là sự bổ sung, phát triển cụ thể hóa hơn để triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới. Đại hội lần thứ XII khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua khó khăn, thách thức... thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Kết luận:

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa là một bộ phận hợp thành trong tư tưởng chung của Người về con đường cách mạng Việt Nam, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về nhiệm vụ và nội dung xây dựng xã hội tương lai. Tư tưởng của Người về công nghiệp hóa chiếm vị trí quan trọng – công nghiệp hóa nhằm xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung của công nghiệp hóa có ý nghĩa lý luận sâu sắc đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hiện nay, sự nghiệp đổi mới của Đảng đang bước vào giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, đưa đất nước hội nhập vào nền kinh tế thế giới mà vẫn bảo vệ được độc lập, tự chủ, hòa bình và phát triển.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, đề tài mã số UTEHY.T030.P1718.03.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
- [3]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [6]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [7]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [8]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 14, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [9]. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

**COMMUNIST PARTY OF VIET NAM HAS USED HO CHI MINH'S THOUGHT
ABOUT THE CONTENT OF INDUSTRIALIZATION IN INDUSTRY 4.0**

Abstract:

Specifying the content of industrialization in Vietnam is one of the basic contents of the new regime in Ho Chi Minh's Thought. The article focused on clarifying his viewpoints on the content of socialist industrialization in these fields: heavy industry development; light industry development and handicraft; building a economic structure easonably; agricultural industrialization; well conducting a technical revolution. On this basis, the author has clarified the use of the Communist Party of Vietnam in the promote industrialization, mordenization in the current period.

Keywords: *industrialization.*